

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B5**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02230**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032710	Phạm Nhật Duy	06/05/2007				8	7.5	7.0			7.0		7.2
2	2254802032712	Dương Gia Hân	19/09/2007				8	8.0	8.0			10.0		9.2
3	2254802032713	Phạm Trung Hiếu	02/10/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2254802032714	Lữ Minh Huy	21/11/2007				5	5.0	6.0			2.8	0.0	3.8
5	2254802032715	Nguyễn Thanh Huy	21/10/2007				8	8.0	7.5			7.6		7.7
6	2254802032716	Văn Nhựt Huy	24/01/2007				8	6.0	6.5			7.2		7.0
7	2254802032717	Mai Minh Khang	10/06/2007				8	9.0	7.5			5.0		6.3
8	2254802032718	Lư Tuấn Khanh	02/04/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2254802032719	Nguyễn Bảo Khương	17/01/2007				8	7.5	7.5			7.6		7.6
10	2254802032720	Lê Văn Bảo Linh	17/08/2007				8	7.5	7.0			8.2		7.9
11	2254802032721	Võ Minh Luân	05/01/2003				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
12	2254802032722	Hồ Minh Mẫn	09/09/2007				7.5	8.0	7.5			6.6		7.0
13	2254802032724	Nguyễn Thị Yến Nhi	14/12/2007				7.5	8.0	5.5			8.6		7.9
14	2254802032725	Nguyễn Thị Thùy Như	06/07/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2254802032726	Nguyễn Lê Minh Nhựt	28/11/2006				7.5	7.5	6.5			5.6		6.2
16	2254802032727	Hồ Cao Phong	21/03/2007				8	7.0	7.0			6.8		7.0
17	2254802032728	Lê Văn Phúc	01/06/2007				8	7.0	7.0			6.2		6.6
18	2254802032729	Nguyễn Hoàng Phúc	21/08/2007				8	6.5	7.0			8.2		7.7
19	2254802032730	Nguyễn Thanh Phúc	28/07/2007				8	6.5	7.0			6.2		6.5

Châu Đốc, ngày 18 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hoa Tiên